TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2022/HSPT
Ngày: 07-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1839/2022/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022.

* Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Đ. Sinh ngày 05/11/1986, tại Gia Lai. Nơi thường trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Phạm Thị Mỹ D (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2009 bị Công an huyện I, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 11/11/2008 phạm tội Cố ý gây thương tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2009 ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng tù giam. (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1976

Trú tại: tỉnh L An. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 2000

Trú tại: huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/3/2021 qua công tác quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh để phòng chống dịch Covid-19, Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Gia Lai và Công an thành phố P phát hiện 05 người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc gồm: S, L, Z, Z và M, được một chiếc xe ô tô taxi biển kiểm soát 81A-18065 do Nguyễn Quốc L (Sinh ngày 01/8/2000, trú tại huyện I, tỉnh Gia Lai) chở. Qua quá trình xác minh, thấy dấu hiệu của tội phạm, do đó Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Gia Lai bàn giao cho Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền. Cụ thể như sau:

Do có quan hệ quen biết từ khi làm gỗ bên Campuchia nên ngày 26/3/2021, đối tượng R (người Campuchia) thuê Lê Văn Đ (sinh 05 tháng 11 năm 1986 trú tại thị trấn I, I, Gia Lai) chở người Trung Quốc từ thành phố P lên khu vực Sê San 4 (Khu vực biên giới phía Việt Nam giáp Campuchia) với giá 3.000.000đ/người để R đưa sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch, Đ đồng ý và đi tìm xe để chở người.

Lê Văn Đ thỏa thuận với Nguyễn Hải S (sinh ngày 11 tháng 01 năm 1986, trú tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai) chở người Trung Quốc đi lên khu vực biên giới để xuất cảnh sang Campuchia để lấy tiền, S và báo lại nội dung cho Lê Cảnh S biết (vì S là cán bộ Công an Phường H, P), nhưng không nói rõ về Đ (vì S và Đ là bạn với nhau từ nhỏ nên S không muốn Đ bị liên luỵ). Lê Cảnh S nói Nguyễn Hải S khi nào nhận người Trung Quốc tại thành phố P thì báo lại. Sau đó, Nguyễn Hải S yêu cầu Đ liên lạc cho R thống nhất giá 5.000.000 đồng/người và thỏa thuận tiền nhận được sẽ chia đôi. Đ báo giá, R đồng ý.

Sáng 27/3/2021, R điện thoại cho Đ biết khoảng 15 giờ sẽ có xe chở 04 người Trung Quốc đến thành phố P giao người, Đ nói lại cho Nguyễn Hải S biết. Sau đó Nguyễn Hải S báo và đưa cho Lê Cảnh S 01 điện thoại Iphone (có đồng bộ ICloud với điện thoại Iphone mà Nguyễn Hải S đang sử dụng số điện thoại 0333.308.879), đồng thời hướng dẫn cách định vị vị trí của S, thống nhất nếu thấy vị trí của Nguyễn Hải S đang di chuyển đi hướng Sê San 4 thì lúc đó S đang chở người Trung Quốc và sẽ không liên lạc nữa vì liên lạc sẽ bị lộ, tuỳ Lê Cảnh S tính toán cách bắt giữ. Đến 14 giờ cùng ngày, R báo cho Đ do xe chở người

Trung Quốc bị hư chưa lên Gia Lai được. Sau đó Đ báo cho Nguyễn Hải S và S đã gọi báo cho Lê Cảnh S biết.

Vào khoảng 12 giờ ngày 30/3/2021, khi đang dừng xe chờ khách tại thành phố Hồ Chí Minh, Trần Mạnh H (Sinh năm: 1976, trú tại thành phố Hồ Chí Minh; là lái xe ô tô taxi M biển kiểm soát 62A-08943) được một người đàn ông và một người phụ nữ (đều không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp thỏa thuận về việc chở "công nhân của công ty đi du lịch tại Gia Lai" với giá 8.500.000 đồng, H đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày người phụ nữ liên lạc thống nhất với H vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 31/3/2021 đón khách tại ngã tư Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến điểm hẹn, H được người phụ nữ đưa 4.000.000 đồng, số tiền còn lại đến Gia Lai sẽ có người đón và thanh toán; lúc này có 06 người đàn ông lên xe ô tô của H. Trên đường đi, H nghe những người này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc nên dò hỏi thì người ngồi bên ghế phụ biết nói tiếng Việt thì người này nói đây là chuyên gia người Trung Quốc của Công ty đi Gia Lai để dự tiệc.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực B, tỉnh Đắk Lắk, có người đàn ông sử dụng số điện thoại Campuchia (H không nhớ số) gọi hỏi H đi đến đâu rồi, sau đó người này nhắn số điện thoại của Lê Văn Đ để H liên lạc đón khách ở Gia Lai. Cũng vào lúc này, R gọi báo cho Đ xe ô tô chở người Trung Quốc sẽ đến Gia Lai vào khoảng 14 giờ sắp xếp để đón, Đ đồng ý rồi gọi báo cho Nguyễn Hải S và nhắn số điện thoại của H để S liên lạc.

Nguyễn Hải S điện thoại và thống nhất với H khi đến Trạm thu phí Đ L Gia Lai thì báo để S đón đồng thời S báo cho Lê Cảnh S biết và nói theo định vị trong điện thoại IPHONE mà Nguyễn Hải S đã đưa vào ngày 27/3/2021, S sẽ không liên lạc nữa vì sợ bị lộ.

Cũng vào trưa 31/3/2021, Lê Văn Đ rủ Lê Chí T (sinh ngày 11 tháng 02 năm 1986, trú tại tổ dân phố 02, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai) đi lên thành phố P để cùng với Nguyễn Hải S, đưa người Trung Quốc lên biên giới để đưa sang Campuchia, với giá 5.000.000đ/người nhằm kiếm tiền chia nhau. T đồng ý. Sau đó Đ, S và T thống nhất thuê 01 xe khác để chở người Trung Quốc lên khu vực biên giới còn xe của S, T, Đ sẽ đi dẫn đường. S liên lạc với Nguyễn Quốc L (lái xe taxi VinaSun biển kiểm soát 81A-18065) chở 05 khách người Trung Quốc đi du lịch, L đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 31/3/2021, Nguyễn Hải S, Lê Văn Đ và Lê Chí T đến Ngã ba X đón H và yêu cầu Nguyễn Quốc L lái xe lên khu vực V (thuộc xã Ia Dêr, huyện I) đợi đón khách.

Khi thấy xe của H, S yêu cầu chạy theo xe của mình và rẽ vào đường Trường Sa thì dừng xe Đ bảo T đi qua xe chở người Trung Quốc để chụp hình người Trung Quốc ở trên xe. T chụp hình và nói trên xe có 05 người Trung Quốc

ngồi phía sau, phía trước có một tài xế và một người ngồi bên ghế phụ, tất cả đều đeo khẩu trang. T gửi 02 ảnh cho Đ qua Zalo. Đ đã gửi 02 ảnh này cho R qua ứng dụng Messenger (bằng tài khoản "Đ Lê"). S nói Đ hỏi R sao lúc đầu nói chỉ có 04 người Trung Quốc nhưng giờ lại là 05 người và yêu cầu R phải chuyển tiền trước mới nhận người. R nói lại là do bên yêu cầu chở báo 04 người nên không biết, R sẽ trả thêm 5.000.000đ cho người phát sinh và yêu cầu cung cấp số tài khoản để chuyển tiền. S đọc số tài khoản ngân hàng BIDV của S và Đ nhắn cho R.

Sau đó, S chạy xe đi trước để dẫn đường, xe chở người Trung Quốc chạy theo sau. Khi đến gần khu du lịch V thì xe của S bị Cảnh sát giao thông chặn lại, kiểm tra giấy tờ, xe chở người Trung Quốc chạy vượt qua và dừng, đợi ở phía trước. S không báo cho Cảnh sát Giao thông và Lê Cảnh S biết về chiếc xe Fortuner chở người Trung Quốc vừa chạy vượt qua.

Sau khi Cảnh sát Giao thông kiểm tra và cho xe đi, S chạy xe lên đậu ở trước khu du lịch V, có một người đàn ông nói giọng miền Tây, sử dụng số điện thoại Campuchia: +85568584425 liên lạc hỏi S vì sao xe bị Công an dừng kiểm tra thì S trả lời chỉ kiểm tra giấy tờ, không có vấn đề gì và S yêu cầu chuyển tiền mới nhận người; một lúc sau, người đàn ông này sử dụng số điện thoại Campuchia (+85566440119, đăng ký tài khoản Zalo "Thần Hầu Sank") liên lạc qua Zalo với S để đưa 05 người Trung Quốc sang P, Campuchia với giá 80.000.000 đồng; S không đồng ý, mà chỉ đưa người Trung Quốc lên khu vực biên giới, đồng thời S gửi ảnh 05 người Trung Quốc để xác nhận và số tài khoản để chuyển tiền.

Lúc 14 giờ 38 phút ngày 31/3/2021, số tài khoản 070109078131 chuyển 15 triệu đồng vào tài khoản của S số 62010001157272, số tiền còn lại sẽ nhận sau khi đưa người lên khu vực biên giới. S đưa cho L 7.000.000đồng và dặn L đưa số tiền này cho người tài xế xe Fortuner và nhận 05 người khách đi lên Sê San 4, còn S chở T và Đ đi trước.

Sau khi giao 05 người Trung Quốc cho Nguyễn Quốc L, nhưng L không đưa 7.000.000 đồng cho Trần Mạnh H nên trên đường vào thành phố Hồ Chí Minh, H yêu cầu người đàn ông ngồi bên ghế phụ trả số tiền còn lại nhưng người này chỉ trả được 4.500.000 đồng nên H cho người đàn ông này xuống xe tại thị trấn Chư Sê.

Khi S đang chở T và Đ đi về hướng Sê San 4, R liên lạc với Đ nói chở 05 người Trung Quốc lên biên giới sẽ có người đón. S rút tiền đưa cho Đ 5.000.000 đồng và để thuê người dân ở khu vực này đưa 05 người Trung Quốc vượt sông Sê San để giao cho R, nhưng không ai dám nhận chở qua sông vì sợ Biên phòng bắt nên S, T, Đ vào quán trên lòng hồ Sê San 4 để nhậu, Đ gọi điện nhưng R không bắt máy.

Đến 19 giờ cùng ngày Nguyễn Hải S gọi báo cho Lê Cảnh S xe chở người Trung Quốc lên Sê San rồi nhưng không có ai nhận đưa sang Campuchia, S nói sẽ cho xe chở người Trung Quốc quay về để Lê Cảnh S bắt và cung cấp thông tin xe chở người Trung Quốc là xe Taxi Sun 4 chỗ, mã tài là 822; Lê Cảnh S cho biết không kịp tổ chức chốt đón bắt nên S nói sẽ cho xe chở 05 người Trung Quốc về Gara ở địa chỉ 361 L. S đã liên lạc, yêu cầu L chở 05 người Trung Quốc về Gara 361 L và báo cho Đ, T biết. Đến khoảng 20 giờ lực lượng Công an tỉnh Gia Lai đưa 05 người Trung Quốc về cách ly tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến ngày 15/4/2021 Công an tỉnh Gia Lai quyết định trục xuất 05 đối tượng này ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hải S, Lê Chí T không kháng cáo và không bị kháng nghị; ngày 22/4/2022, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 năm tù là quá nặng so với hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình, còn mẹ già, con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết

luận: Ngày 31/3/2021, bị cáo Lê Văn Đ cùng với 02 bị cáo khác đã chở 05 người Trung Quốc từ thành phố P, tỉnh Gia Lai đến khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia để xuất cảnh trái phép sang Campuchia với số tiền là 5.000.000 đồng/người. Lê văn Đ cùng Nguyễn Hải S và Lê Chí T đã thuê xe Taxi do Nguyễn Quốc L điều khiển chở 05 người Trung Quốc đi từ khu vực xã Ia Der, huyện I lên khu vực biên giới, còn xe của Đ đi dẫn đường. Ngày 31/3/2021, đối tượng R (người Campuchia) đã chuyển tiền vào tài khoản Nguyễn Hải S 15.000.000 đồng. Do không thuê được người chở 05 người Trung Quốc vượt song Sê San để qua Campuchia nên phải quay về thì bị bắt giữ. Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hải S, Lê Chí T phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Đ thì thấy: Lê Văn Đ biết 05 đối tượng người Trung Quốc muốn xuất cảnh trái phép qua biên giới là vi phạm pháp luật. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh. Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 06 năm tù là mức án đầu khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Lê Văn Đ.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2021.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Hải S, Lê Chí T và các Quyết định về: Biện pháp tư pháp; Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HSST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến